

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 10-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN**

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Điện.
2. Ông Nguyễn Văn Kháng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/ HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản S, xã Song Khũa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Không rõ, con bà Mùi Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 24/8/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Công Q, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công G (đã chết) và bà Lê Thị B; vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 13/02/2019; tiền sự: Chưa có. Nhân thân: tháng 10 năm 2014, bị Công an tHnh phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Hnh chính về Hnh vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 25/8/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Văn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn G, xã Tịnh Long, tHnh phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu P và bà T Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 24/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện V. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh H Văn P, sinh năm 1995, có mặt.

Địa chỉ: Bản K, xã Mường K, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lữ Văn Sơn, sinh năm 1994, vắng mặt.

Địa chỉ: Bản K, xã Mường K, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

Chị Sa Thị H, sinh năm 2000, có mặt.

Địa chỉ: Bản Đ, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Chị Sa Thị Hiếu, sinh năm 1998, có mặt.

Địa chỉ: Bản Đ, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Bà Nguyễn Thị Nam H, sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: Số 187 H, Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, THnh phố H Nội.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Đinh Văn Long, sinh năm 1997, có mặt.

Địa chỉ: Bản S, xã Song Khũa, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/8/2020, anh Lữ Văn Sơn và anh H Văn P đều là công nhân ở trọ tại địa bàn xã Tân Quang, huyện V, tỉnh Hưng Yên, uống rượu với nhau tại phòng trọ của anh Sơn ở thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng gần 22 giờ cùng ngày, anh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 26D1 - 259.65 chở anh Sơn từ phòng trọ đến quán bia “Anh Em” ở thôn Ngọc Đà để uống bia. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh P điều khiển xe mô tô chở anh Sơn về phòng trọ của anh P tại thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang. Khi đi đến cổng trào thôn Ngọc Loan thì anh P bị đổ xe. Lúc này có Đinh Văn T cũng là công nhân của công ty HD và ở trọ tại thôn Ngọc Loan đang ngồi một mình ở rìa đường. T khai khi thấy xe đổ thì đi đến định giúp đỡ, nhưng khi T đến gần thì anh Sơn nói: “*Mày thích cái gì*”, đồng thời tay trái túm cổ áo T, tay phải cầm mũ bảo hiểm giơ lên qua đầu định đánh. Thấy anh Sơn có thái độ như vậy thì T bỏ chạy về hướng thôn Ngọc Loan. Anh Sơn và anh P dắt xe mô tô đuổi theo. T bỏ chạy được khoảng 20 mét thì gọi điện thoại cho bạn ở cùng khu trọ là Nguyễn Công Q nói cho Q biết việc T đang bị đánh ở cổng trào thôn Ngọc Loan. Lúc này, Q đang ở phòng

trợ của mình tại thôn Ngọc Loan cùng với Huỳnh Văn T. Sau khi nghe điện thoại, Q nói cho T biết sự việc và rủ T cùng đi đến cổng trà thôn Ngọc Loan. Trên đường đi, T nhặt hai nửa viên gạch chỉ ở rìa đường cầm ở hai tay, còn Q cũng nhặt một nửa viên gạch chỉ cầm ở tay phải. Trong lúc đợi Q đến thì T vẫn bị anh Sơn và P đi bộ đuổi theo và chửi nhau với T. Khi Q, T đi ra gặp T thì thấy anh P trên tay đang cầm viên gạch chỉ, đứng gần chiếc xe mô tô đang dừng ở giữa đường cách cổng trà thôn Ngọc Loan khoảng 50m, còn anh Sơn trên tay cầm hai viên gạch chỉ đứng phía sau anh P. T vứt hai nửa viên gạch chỉ đi rồi nhặt một thanh gỗ dài khoảng 80 cm, rộng khoảng 10cm ở rìa đường và cùng Q đi đến đứng đối diện, cách anh P khoảng 01 mét. Q hỏi: “*Có việc gì vậy hai thanh niên*” thì anh P không nói gì mà ném gạch về phía T và Q nhưng không trúng. Q tay phải cầm nửa viên gạch chỉ ném một phát trúng vào đầu anh P, đồng thời T tay phải cầm thanh gỗ lao vào vụt một phát trúng vào tay trái anh P làm anh P ngã xuống nền đường bất tỉnh. Anh Sơn chạy đến gần T và Q thì bị T dùng tay trái túm vào cổ áo, tay phải đâm liên tiếp khoảng 03 - 04 phát vào đầu anh Sơn, T chạy đến dùng tay phải đâm liên tiếp 02 - 03 phát trúng vào vai trái anh Sơn. Sau đó, T, Q và T bỏ chạy về phòng trọ. Sau khi bị đánh, anh P được người dân đi cấp cứu tại Bệnh viện đa K Gia Lâm, H Nội, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa K Đức Giang, H Nội để điều trị. Đến ngày 04/9/2020 ra viện với thương tích: “*Vỡ lún xương thái dương phải vào trong nhu mô não, vỡ tHnh vài mảnh rời, vào sâu khoảng 12mm. Tại vị trí vỡ xương có tụ khí nội sọ và hình ảnh tăng tỉ trọng tự nhiên dạng máu sát xương, chỗ dày nhất khoảng 4mm, nhu mô não xung quanh có vài ổ tổn thương dạng đưng dập kích thước khoảng 6mm. Hệ thống não thất cân đối, không giãn, dịch trong, đường giữa ở vị trí bình thường. Hệ thống xoang bình thường. Chuẩn đoán: vết thương sọ não, vỡ lún xương thái dương phải. Xử trí: phẫu thuật. Điều trị: lấy xương vỡ, lấy máu tụ, mở màng cứng cắt lọc ổ đưng dập, cầm máu, khâu phục hồi màng cứng, đặt dẫn lưu, đóng vết mổ, băng cố định*”.

Sau khi vụ việc xảy ra, Công an xã Tân Quang đã có báo cáo vụ việc gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Ngày 21/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 26D1-259.65, Bn trong cốp xe không có đồ vật gì; 01 nửa viên gạch chỉ, kích thước (11x10,5x06)cm; 01 thanh gỗ hình hộp chữ nhật có bám dính chất lỏng màu đỏ; 01 dép (loại dép xăng đan); thu và niêm phong đám chất lỏng màu đỏ (nghĩ là máu) tại vị trí gần cổng khu trọ và trên thanh gỗ, niêm phong ký hiệu M1, M2. Ngày 23/8/2020, anh H Văn P có đơn yêu cầu khởi tố gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu Viện K học hình sự Bộ Công an giám định thương tích của anh P theo quy định. Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5748/C09-TT1 ngày 27/8/2020 của Viện K

học hình sự Bộ Công an đối với anh H Văn P, kết luận: “anh H Văn P bị vết thương sọ não vùng thái dương phải, vỡ lún xương, tụ máu dưới màng cứng, dập não đã được phẫu thuật, hiện đang điều trị. Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban Hnh kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh H Văn P tại thời điểm giám định tối thiểu là 11%. Để có kết quả chính xác tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh H Văn P, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện V đưa anh P đến Viện K học hình sự giám định sau khi anh P ra viện. Để xác định cơ chế hình tHnh thương tích đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện V đưa anh H Văn P đến Viện K học hình sự giám định ngay sau khi anh P ra viện”.

Sau khi anh P ra viện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã đưa anh P đi giám định bổ sung. Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6168/C09-TT1 ngày 14/10/2020 của Viện K học hình sự Bộ Công an đối với anh H Văn P, kết luận: “Sẹo vết thương kích thước nhỏ vùng thái dương phải, không ảnh hưởng chức năng 01%; Sẹo phẫu thuật kích thước trung bình vùng trán-đỉnh-thái dương phải, không ảnh hưởng chức năng 02%; Khuyết xương vùng trán – thái dương-đỉnh phải, đường kính ổ khuyết từ lớn hơn 2cm đến 6cm, đáy phẳng phồng: 26%; Máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương phải, không có di chứng chức năng hệ thần kinh: 16%; ổ tổn thương nhu mô não đường kính từ 02cm đến 5cm, không có di chứng chức năng hệ thần kinh: 26%.

Áp dụng P pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh H Văn P qua 02 lần giám định tại thời điểm giám định bổ sung là 55%. Tổn thương vùng thái dương phải của anh H Văn P do vật tày gây ra”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định Gen (ADN) đối với mẫu chất nghi là máu thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Bản kết luận giám định số 6922/C09-(TT3+P8) ngày 20/11/2020 của Viện K học hình sự Bộ Công an, kết luận: Dấu vết trên mẫu có ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là máu người. Kiểu gen của mẫu máu người ký hiệu M1, M2 trùng hoàn toàn với kiểu gen từ mẫu tóc ghi thu của H Văn P.

Sau khi phạm tội, đến ngày 24/8/2020 và ngày 25/8/2020, T, T và Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xin đầu thú và khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội.

Đối với Hnh vi Đình Văn T và Huỳnh Văn T đánh anh Lữ Văn Sơn. Anh Sơn xác định chỉ bị thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe, không phải đi điều trị thương tích ở đâu. Nên anh Sơn tự nguyện từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình đến xin lỗi và bồi thường cho anh H Văn P số tiền 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng).

Anh P đã nhận đủ số tiền bồi thường trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đồng thời, anh P tự nguyện có đơn xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số: 26D1 - 259.65 và 01 chiếc dép (*loại dép xăng đan*) dép màu vàng, quai dép màu nâu, đã qua sử dụng thu giữ tại hiện trường. Quá trình điều tra, xác định: Chiếc xe mô tô trên là của chị Sa Thị Hiếu, cho anh H Văn P mượn để sử dụng làm P tiện đi lại Hng ngày và chiếc dép trên là của anh H Văn P. Ngày 30/9/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Sa Thị Hiếu chiếc xe mô tô và anh H Văn P chiếc dép nêu trên. Sau khi nhận lại tài sản, chị Hiếu và anh P đều không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng và chiếc điện thoại nhãn hiệu di động Iphone 6, màu đen của bị cáo T và Q sử dụng để gọi điện thoại cho nhau đến để đánh anh P và Sơn. Quá trình điều tra bị cáo Q, T đều khai nhận trong quá trình bỏ trốn, Q đã bán tại một cửa Hng tại H Nội không nhớ địa chỉ được 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), còn T đã bán tại một cửa Hng tại Bắc Ninh không nhớ địa chỉ cụ thể được 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và đã chi tiêu hết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không thu giữ được hai chiếc điện thoại trên của bị cáo T và Q.

Quá trình điều tra, các bị cáo Đinh Văn T, Nguyễn Công Q và Huỳnh Văn T đã tHnh khẩn khai nhận Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Còn anh H Văn P và anh Lữ Văn Sơn khai do đã sử dụng rượu nên chỉ biết là bị đánh, còn không nhớ cụ thể sự việc diễn ra như thế nào.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS, ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, truy tố các bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai báo tHnh khẩn, thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại trình bày do say rượu nên sự việc gây thương tích cho anh, anh không nhớ. Về việc bồi thường ban đầu gia đình các bị cáo thỏa thuận bồi thường cho anh 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Hiện nay gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng), anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Chị H và chị Hiếu đều trình bày các chị đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

Bà H trình bày bà có quan hệ họ mạc với bị cáo T, bị cáo có nhờ gia đình bồi thường và bà đã bồi thường cho bị hại là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), bà không có yêu cầu gì về việc bồi thường thay cho bị cáo.

Anh Long trình bày anh có quan hệ là anh ruột bị cáo T, bị cáo có nhờ gia đình bồi thường và anh đã bồi thường cho bị hại là 54.000.000 đồng (năm mươi tư triệu đồng), anh không có yêu cầu gì về việc bồi thường thay cho bị cáo.

Chị H trình bày chị là vợ bị cáo Q, bị cáo có nhờ gia đình bồi thường và chị đã bồi thường cho bị hại là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), chị không có yêu cầu gì về việc bồi thường thay cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn T, Nguyễn Công Q và Huỳnh Văn T đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với ba bị cáo. Áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công Q từ 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 25/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 24/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 24/8/2020.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Truy thu của bị cáo Q 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), của bị cáo T 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) sung ngân sách NH nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp cattong được niêm phong ký hiệu M3 có dấu đỏ của Công an xã Tân Quang, Công an huyện V; 01 mũ lưỡi trai màu đen đã qua sử dụng; 01 quần sooc màu xám đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 đôi dép nhựa màu xanh; 01 áo sơ mi trắng dài tay in hình caon báo; 01 quần vải sáng màu; 01 đôi dép loại xăng đan; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 quần sooc bò màu xanh; 01 đôi dép màu đen; 01 phong bì đựng niêm phong số 6922/C09(TT3+P8).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho bị cáo Đinh Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có

khieu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận Hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 21/8/2020 tại trục đường thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện V, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Đinh Văn T bị anh Lữ Văn Sơn và anh H Văn P đuổi đánh, nên đã gọi điện cho Nguyễn Công Q và Huỳnh Văn T đến đánh lại anh P và anh Sơn. Bị cáo Q và bị cáo T thực hiện Hành vi dùng hung khí nguy hiểm là gạch, thanh gỗ đánh gây thương tích cho anh H Văn P với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 55%; Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về việc Viện kiểm sát truy tố ba bị cáo về tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ; Hội đồng xét xử thấy: Lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai, khi bị cáo đang ngồi ở rìa đường gần cổng cho thôn Ngọc Loan thì anh P và anh Sơn bị đổ xe máy vào chân bị cáo, bị cáo T có ý định giúp dựng xe máy lên thì bị anh P và anh Sơn túm ngực áo và dùng mũ bảo hiểm đánh bị cáo, nhưng không trúng, nên bị cáo bỏ chạy và gọi bị cáo Q và bị cáo T ra để giải quyết. Lời khai của anh P, anh Sơn khai do say rượu, nên không nhớ được sự việc ra sao. Như vậy chỉ có lời khai của bị cáo T là chứng cứ duy nhất về tình tiết này, Hội đồng xét xử thấy nguyên nhân dẫn đến sự việc gây thương tích là do lỗi của bị hại, bị cáo T có ý định giúp thì lại bị đánh, khi Q dùng gạch ném vào vùng đầu anh P thì T mới quay trở lại và cùng T đánh anh Sơn, T không đánh anh P, nên không có cơ sở xác định bị cáo T phạm tội có tính chất côn đồ.

Đối với bị cáo Q và T khi T gọi ra hai bị cáo không xem xét sự việc, đã dùng hung khí nguy hiểm là gạch và thanh gỗ gây thương tích cho anh P với tỷ lệ nêu trên, nên hai bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ như Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở. Do T là người gọi các bị cáo khác ra mục đích đánh lại anh Sơn và anh P, việc các bị cáo khác sử dụng hung khí và gây ra hậu quả thương tích đến đâu T phải chịu trách nhiệm đồng phạm đến đó.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phải nhận thức được rằng việc xảy ra mâu thuẫn thì các Bn phải xử sự phù hợp với quy định của pháp luật. Lẽ ra bị cáo T có thể chạy về phòng trọ hoặc có sự lựa chọn khác phù hợp pháp luật và không cần gọi người ra đánh lại vì anh Sơn và anh P không đuổi kịp bị cáo. Nhưng

bị cáo do thù tức cá nhân mà bị cáo đã gọi người ra đánh lại. Các bị cáo thực hiện Hnh vi tích cực, gây ra hậu quả thương tích là 55% cho anh P, nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ Hnh vi của các bị cáo thì mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vụ án này có đồng phạm tham gia thực hiện Hnh vi phạm tội, tuy nhiên xét tính chất đồng phạm đơn giản. Vai trò các bị cáo như sau: Bị cáo Đinh Văn T là người khởi xướng gọi điện cho Q và T ra đánh bị hại, nếu không có việc khởi xướng của bị cáo thì Hnh vi phạm tội không xảy ra, nên mức hình phạt cũng cần tương xứng đối với T.

Bị cáo Nguyễn Công Q là người thực hiện Hnh vi tích cực, dùng gạch gây ra thương tích chính cho anh P, mặc dù bị cáo không là người khởi xướng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị xử phạt Hnh chính về Hnh vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã có tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội với lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo là người gây thương tích chính và có nhân thân xấu, nên mức hình phạt với bị cáo cao hơn bị cáo T.

Đối với Huỳnh Văn T là người thực Hnh tích cực, bị cáo là người dùng thanh gỗ đánh anh P, sau đó cùng T dùng chân tay đánh anh Sơn. Do vai trò của bị cáo thấp hơn bị cáo T và Q, nên mức hình phạt cũng thấp hơn.

Khi đánh giá về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại là 154.000.000 đồng (một trăm năm mươi tư triệu đồng); các bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã ra đầu thú. Người bị hại cũng có lỗi một phần là đuổi đánh bị cáo T trước nên mới xảy ra việc gây thương tích. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Do vậy có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] *Các biện pháp tư pháp; về trách nhiệm dân sự:* Hnh vi phạm tội của bị cáo đã gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thương tích cho anh P là 154.000.000 đồng (một trăm năm mươi tư triệu đồng) bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu gì về việc bồi thường thay các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với điện thoại các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo Q đã bán được 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), bị cáo T đã bán được 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), nên cần truy thu sung ngân sách NH nước.

[4] *Về vật chứng:* 01 hộp cattong được niêm phong ký hiệu M3 có dấu đỏ của Công an xã Tân Quang, Công an huyện V Bn trong là mẫu vật hoàn giám định; 01 mũ lưỡi trai màu đen đã qua sử dụng; 01 quần sooc màu xám đã qua sử dụng; 01 áo

sơ mi dài tay màu đen; 01 đôi dép nhựa màu xanh; 01 áo sơ mi trắng dài tay in hình caon báo; 01 quần vải sáng màu; 01 đôi dép loại xăng đan; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 quần sooc bò màu xanh; 01 đôi dép màu đen; 01 phong bì đựng niêm phong số 6922/C09(TT3+P8). Đây là các vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo T thuộc trường hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo có giấy xác nhận, nên được miễn án phí theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Văn T, Nguyễn Công Q và Huỳnh Văn T đều phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với ba bị cáo. Áp dụng thêm Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công Q 06 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 25/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 05 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 24/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 05 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 24/8/2020.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Truy thu của bị cáo Q 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), của bị cáo T 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) sung ngân sách NH nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp cattong được niêm phong ký hiệu M3 có dấu đỏ của Công an xã Tân Quang, Công an huyện V; 01 mũ lưỡi trai màu đen đã qua sử dụng; 01 quần sooc màu xám đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 đôi dép nhựa màu xanh; 01 áo sơ mi trắng dài tay in hình caon báo; 01 quần vải sáng màu; 01 đôi dép loại xăng đan; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 quần sooc bò màu xanh; 01 đôi dép màu đen; 01 phong bì đựng niêm phong số 6922/C09(TT3+P8), đặc điểm các vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS, ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Công Q và Huỳnh Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân,
Công an huyện V;
- Bị cáo, bị hại, người liên
quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười